

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

1.1. Giới thiệu về gói thầu:

- Tên dự án: Các cầu trên tuyến đường liên xã Thủy Tây – Thanh An.
- Tên gói thầu: Giám sát thi công xây dựng.
- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông cầu đường bộ cấp IV.
- Địa điểm xây dựng: Xã Thanh Hóa, tỉnh Tây Ninh.

1.2. Quy mô, các giải pháp thiết kế:

1.2.1. Quy mô đầu tư xây dựng:

* Phần cầu:

- Xây dựng mới 03 cầu (Kênh 1000 Nam, Kênh 2000 Nam và Kênh 900 Nam).
- Kết cấu bằng bê tông cốt thép và bê tông cốt thép dự ứng lực.
- Tải trọng thiết kế HL93.
- Khổ cầu: 8m (phần xe chạy 7m, lan can 0,5m x bên).
- Tỉnh không:
- + Tỉnh không đứng: $H \geq 1,59\text{m}$ (so với mực nước cao nhất năm 2000 (+2,41m), cao độ đáy dầm tương đương cao độ đáy dầm cầu hiện hữu);
- + Tỉnh không ngang: $B \geq 8\text{m}$.

* Phần cống:

- Xây dựng mới 01 cống tại Kênh 1500 Nam.
- Kết cấu bằng bê tông cốt thép.
- Tải trọng thiết kế HL93.

* Phần đường vào cầu, cống:

- Tốc độ thiết kế 40Km/h.
- Tải trọng trục thiết kế: trục đơn 10T (100kN).

1.2.2. Giải pháp thiết kế:

* Giải pháp thiết kế chính phần cầu:

a. Bình đồ và tổng quan cầu:

Vị trí xây dựng và sơ đồ nhịp:

STT	Tên cầu	Vị trí	Sơ đồ nhịp (m)
1	Kênh 1000 Nam	Lý trình Km1+011, tim cầu mới trùng với tim cầu hiện hữu	03 nhịp (12,5+12,5+12,5)m
2	Kênh 2000 Nam	Lý trình Km2+259, tim cầu mới trùng với tim cầu hiện hữu	03 nhịp (12,5+12,5+12,5)m
3	Kênh 900 Nam	Lý trình Km5+013, tim cầu mới trùng với tim cầu hiện hữu	03 nhịp (12,5+12,5+12,5)m

b. Kết cấu phần trên:

- Dầm chủ: sử dụng dầm giản đơn BTCT DUL đúc sẵn tại nhà máy, tiết diện chữ "I", chiều dài 12,5m.
- Dầm ngang bằng BTCT đổ tại chỗ.
- Mặt cầu bằng BTCT đổ tại chỗ, bề mặt bản mặt cầu được phun dung dịch chống thấm.
- Lớp phủ mặt cầu bằng bê tông nhựa nóng.
- Thiết kế bản liên tục nhiệt tại các vị trí đỉnh trụ T1, T2. Tại 2 mố MA và MB, thiết kế khe co giãn dạng ray thép.
- Lan can bằng thép mạ kẽm.
- Gối cầu sử dụng gối cao su cốt bản thép.
- Bố trí các bộ chờ cột đèn chiếu sáng trên cầu bằng BTCT.

c. Kết cấu phần dưới:

- Trụ T1 và T2: Thiết kế dạng trụ bê cao, kết cấu bằng BTCT đổ tại chỗ đặt trên hệ móng cọc BTCT.
- Mố MA và MB: Thiết kế dạng mố tường ngực, kết cấu bằng BTCT đổ tại chỗ đặt trên hệ móng cọc BTCT.
- Thiết kế bản quá độ bằng BTCT sau mố.

*** Giải pháp thiết kế chính phần cống:**

- Vị trí xây dựng: tại kênh 1500 Nam, lý trình Km1+635.
- Tim cống thiết kế trùng với tim Kênh 1500 Nam hiện hữu (xiên so với tim đường một góc 69°).
- Độ dốc dọc cống: 0%.
- Tiết diện trong cống BxH = 5mx5m.
- Cao độ đáy cống: -2,0m.
- Kết cấu bằng BTCT đổ tại chỗ, đặt trên hệ móng cọc BTCT.
- Cửa xả cống bằng BTCT, phía thượng lưu, hạ lưu gia cố bằng rọ đá học.
- Thiết kế bản quá độ bằng BTCT hai bên đường vào cống.

*** Giải pháp thiết kế chính phần đường vào cầu, cống:***a. Bình đồ:*

- Đường vào cầu Kênh 1000 Nam: từ Km0+880 ÷ Km0+991,95 (phía mố MA) và từ Km1+030,24 ÷ Km1+135 (phía mố MB) (chưa bao gồm các đoạn vuốt nối về hiện hữu, dài 20m mỗi đoạn).
- Đường qua cống Kênh 1500 Nam: từ Km1+526,80 ÷ Km1+763,10, (chưa bao gồm các đoạn vuốt nối về hiện hữu, dài 20m mỗi đoạn).
- Đường vào cầu Kênh 2000 Nam: Từ Km2+120 ÷ Km2+240,48 (phía mố MA) và từ Km2+278,78 ÷ Km2+398,18 (phía mố MB) (chưa bao gồm các đoạn vuốt nối về hiện hữu, dài 20m mỗi đoạn).
- Đường vào cầu Kênh 900 Nam: Từ Km4+900 ÷ Km4+993,87 và từ Km5+032,16 ÷ Km5+140, (phía mố MB) (chưa bao gồm các đoạn vuốt nối về hiện hữu, dài 20m mỗi đoạn).

b. Trắc dọc: Trắc dọc đường vào cầu, cống được thiết kế phù hợp với cao độ đường vào cầu hiện hữu và cao độ thiết kế mố cầu, độ dốc dọc tối đa 4%.

c. Trắc ngang:

- Mặt đường rộng 3,5m x 2 bên = 7,0m, độ dốc 3% nghiêng về phía lề đường.
- Lề đường rộng 1m x 2 bên = 2m, độ dốc 4% nghiêng về phía taluy.
- Nền đường rộng 9,0m.
- Taluy đắp độ dốc 1 : 1,5.

d. Kết cấu nền, mặt đường:

- Thiết kế mặt đường mềm cấp cao A2 láng nhựa, Eyc = 110MPa, kết cấu nền, mặt đường từ trên xuống như sau:

- Láng nhựa 03 lớp, tiêu chuẩn 4,5kg/m².
- Tưới nhựa thấm bám, tiêu chuẩn 1,0kg/m².
- Lớp cấp phối đá dăm loại I dày 35cm, đầm chặt K_≥0,98.
- Lớp sỏi đỏ dày 20cm, đầm chặt K_≥0,98.
- Đào nền đường đến cao độ thiết kế, đắp trả bằng cát lấp, đầm chặt K_≥0,95, riêng 50cm trên cùng đầm chặt K_≥0,98.

*e. Lề đường: đắp bằng đất tận dụng từ đất đào nền đường.**f. Vuốt nối các đường dân sinh:*

- Các đường dân sinh hiện hữu hai bên mô các cầu được thiết kế vuốt nối đảm bảo êm thuận, an toàn.

g. Gia cố đường vào cầu, cống:

- Đoạn giáp mô và tứ nón các cầu Kênh 1000 Nam, Kênh 2000 Nam và Kênh 900 Nam được gia cố taluy bằng tấm BTCT; riêng đối với cống Kênh 1500 Nam, gia cố taluy toàn bộ đoạn trong phạm vi lòng kênh và một phần đường dẫn hai bên bằng tấm BTCT.

*** Thiết kế tổ chức giao thông:**

- Tổ chức giao thông đường bộ: bố trí vạch sơn đường, biển báo hiệu, ... theo đúng Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41-2019/BGTVT.

- Tổ chức giao thông đường thủy tuân theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường thủy nội địa Việt Nam QCVN 39:2020 của BGTVT.

*** Thiết kế chiếu sáng:**

- Tại mỗi vị trí cầu, cống: bố trí 2 trụ đèn chiếu sáng, sử dụng dạng đèn LED.

*** Thiết kế đảm bảo giao thông:**

- Xây dựng cầu tạm, kết cấu cầu bằng gỗ đảm bảo cho người đi bộ và các phương tiện xe hai bánh lưu thông qua lại trong quá trình thi công.

- Đối với phương tiện xe ô tô bốn bánh, tổ chức đi vòng tránh theo hướng khác bằng các tuyến đường của huyện Thanh Hóa.

II. Phạm vi công việc:**Mô tả khái quát phạm vi công việc:**

Nhà thầu thực hiện công tác Tư vấn giám sát thi công xây dựng thuộc dự án Các cầu trên tuyến đường liên xã Thủy Tây – Thanh An theo quy định của pháp luật trong vòng 540 ngày.

Nội dung công việc cụ thể của gói thầu:

Nhà thầu thực hiện công tác tư vấn giám sát thi công xây dựng và tất cả các công việc có liên quan khác theo quy định của pháp luật.

Nếu trúng thầu gói thầu đơn vị tư vấn phải thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau:

1 Tổ chức nhân sự

Tổ chức tư vấn giám sát có nhiệm vụ: Bố trí nhân sự đủ điều kiện năng lực theo qui định và trang thiết bị, dụng cụ cần thiết cho công tác tư vấn giám sát; tổ chức các văn phòng tư vấn giám sát tại hiện trường phù hợp với qui mô, yêu cầu của dự án, công trình.

2 Quản lý (kiểm soát) chất lượng

a) Kiểm tra lại các bản vẽ thiết kế của hồ sơ yêu cầu, các chỉ dẫn kỹ thuật, các điều khoản hợp đồng, đề xuất với nhà đầu tư về phương án giải quyết những tồn tại hoặc điều chỉnh cần thiết (nếu có) trong hồ sơ thiết kế cho phù hợp với thực tế và các quy định hiện hành.

b) Rà soát, kiểm tra tiến độ thi công tổng thể và chi tiết do nhà thầu lập, có ý kiến về sự phù hợp với tiến độ thi công tổng thể; có kế hoạch bố trí nhân sự tư vấn giám sát cho phù hợp với kế hoạch thi công theo từng giai đoạn.

c) Căn cứ hồ sơ thiết kế, các chỉ dẫn kỹ thuật đã được duyệt trong hồ sơ yêu cầu, các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn, quy trình, qui phạm hiện hành được áp dụng cho dự án, thực hiện thăm tra bản vẽ thi công do nhà thầu lập và trình nhà đầu tư phê duyệt.

d) Căn cứ các hồ sơ thiết kế cơ sở, bản vẽ thi công đã được phê duyệt, các quyết định điều chỉnh, để thẩm tra các đề xuất khảo sát bổ sung của nhà thầu, có ý kiến trình nhà đầu tư quyết định; thực hiện kiểm tra, theo dõi công tác đo đạc, khảo sát bổ sung của nhà thầu; kiểm tra, soát xét và ký phê duyệt hoặc trình nhà đầu tư phê duyệt các bản vẽ thiết kế thi công, biện pháp thi công của những nội dung điều chỉnh, bổ sung đã được nhà đầu tư chấp thuận, đảm bảo phù hợp với thiết kế trong Hồ sơ đề xuất.

e) Kiểm tra các điều kiện khởi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 107 của Luật xây dựng Số 50/2014/QH13.

f) Kiểm tra về nhân lực, thiết bị thi công của nhà thầu thi công xây dựng công trình đưa vào công trường; xác nhận số lượng, chất lượng máy móc, thiết bị (giấy chứng nhận của nhà sản xuất, kết quả kiểm định thiết bị của các tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận) của nhà thầu chính, nhà thầu phụ theo hợp đồng xây dựng hoặc theo hồ sơ trúng thầu; kiểm tra công tác chuẩn bị tập kết vật liệu (kho, bãi chứa) và tổ chức công trường thi công (nhà ở, nhà làm việc và các điều kiện sinh hoạt khác).

g) Kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng nội bộ của nhà thầu: hệ thống tổ chức và phương pháp quản lý chất lượng, các bộ phận kiểm soát chất lượng (từ khâu lập hồ sơ bản vẽ thi công, kiểm soát chất lượng thi công tại công trường, nghiệm thu nội bộ).

h) Kiểm tra và xác nhận bằng văn bản về chất lượng phòng thí nghiệm hiện trường của nhà thầu theo quy định trong Hồ sơ đề xuất; kiểm tra chứng chỉ về năng lực chuyên môn của các cán bộ, kỹ sư, thí nghiệm viên.

i) Giám sát chất lượng vật liệu tại nguồn cung cấp và tại công trường theo yêu cầu của chỉ dẫn kỹ thuật. Lập biên bản không cho phép sử dụng các loại vật liệu, cấu kiện, thiết bị và sản phẩm không đảm bảo chất lượng do nhà thầu đưa đến công trường, đồng thời yêu cầu chuyển khỏi công trường.

k) Kiểm tra, nghiệm thu chất lượng thi công của từng phần việc, từng hạng mục khi có thư yêu cầu từ nhà thầu theo quy định trong chỉ dẫn kỹ thuật. Kết quả kiểm tra phải ghi nhật ký giám sát của tổ chức tư vấn giám sát hoặc biên bản kiểm tra theo quy định.

l) Giám sát việc lấy mẫu thí nghiệm, lưu giữ các mẫu đối chứng của nhà thầu; giám sát quá trình thí nghiệm, giám định kết quả thí nghiệm của nhà thầu và xác nhận vào phiếu thí nghiệm.

m) Phát hiện các sai sót thi công, khuyết tật, hư hỏng, sự cố các bộ phận công trình; lập biên bản hoặc hồ sơ sự cố theo quy định hiện hành, trình cấp có thẩm quyền giải quyết.

n) Kiểm tra đánh giá kịp thời chất lượng, các hạng mục công việc, bộ phận công trình; yêu cầu tổ chức và tham gia các bước nghiệm thu theo quy định hiện hành.

o) Xác nhận bằng văn bản kết quả thi công của nhà thầu đạt yêu cầu về chất lượng theo quy định trong chỉ dẫn kỹ thuật của hồ sơ yêu cầu.

p) Kiểm tra, đơn đốc nhà thầu lập hồ sơ hoàn công, thanh, quyết toán kinh phí xây dựng, rà soát và xác nhận để trình cấp có thẩm quyền.

3 Quản lý tiến độ thi công

a) Kiểm tra, xác nhận tiến độ thi công tổng thể và chi tiết các hạng mục công trình do nhà thầu lập đảm bảo phù hợp tiến độ thi công đã được duyệt.

b) Kiểm tra, đơn đốc tiến độ thi công. Khi cần thiết, yêu cầu nhà thầu điều chỉnh tiến độ thi công cho phù hợp với thực tế thi công và các điều kiện khác tại công trường, nhưng không làm ảnh hưởng đến tổng tiến độ của dự án. Đề xuất các giải pháp rút ngắn tiến độ thi công nhưng không được làm ảnh hưởng đến chất lượng và đảm bảo giá thành hợp lý. Trường hợp xét thấy tổng tiến độ của dự án bị kéo dài thì tư vấn giám sát phải đánh giá, xác định các nguyên nhân, trong đó cần phân định rõ các yếu tố thuộc trách nhiệm của nhà thầu và các yếu tố khách quan khác, báo cáo nhà đầu tư bằng văn bản để nhà đầu tư trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc điều chỉnh tiến độ của dự án.

c) Thường xuyên kiểm tra năng lực của nhà thầu về nhân lực, thiết bị thi công so với hợp đồng xây dựng hoặc theo hồ sơ trúng thầu và thực tế thi công; yêu cầu nhà thầu bổ sung hoặc báo cáo, đề xuất với nhà đầu tư các yêu cầu bổ sung, thay thế nhà thầu, nhà thầu phụ để đảm bảo tiến độ khi thấy cần thiết.

4 Quản lý khối lượng và giá thành xây dựng công trình

a) Kiểm tra xác nhận khối lượng đạt chất lượng, đơn giá đúng quy định do nhà thầu lập, trình, đối chiếu với hồ sơ hợp đồng, bản vẽ thi công được duyệt và thực tế thi công để đưa vào chứng chỉ thanh toán hàng tháng hoặc từng kỳ, theo yêu cầu của hồ sơ hợp đồng và là cơ sở để thanh toán phù hợp theo chế độ quy định.

b) Đề xuất giải pháp và báo cáo kịp thời lên nhà đầu tư về khối lượng phát sinh mới ngoài khối lượng trong hợp đồng, do các thay đổi so với thiết kế được duyệt. Sau khi có sự thống nhất của nhà đầu tư bằng văn bản, rà soát, kiểm tra hồ sơ thiết kế, tính toán khối lượng, đơn giá do điều chỉnh hoặc bổ sung do nhà thầu thực hiện, lập báo cáo và đề xuất với nhà đầu tư chấp thuận.

c) Theo dõi, kiểm tra các nội dung điều chỉnh, trượt giá, biến động giá; thực hiện yêu cầu của nhà đầu tư trong việc lập, thẩm định dự toán bổ sung và điều chỉnh dự toán; hướng dẫn và kiểm tra nhà thầu lập hồ sơ trượt giá, điều chỉnh biến động giá theo quy định của hợp đồng hoặc theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Tiếp nhận, hướng dẫn nhà thầu lập lệnh thay đổi và hồ sơ sửa đổi, phụ lục bổ sung hợp đồng. Đề xuất với nhà đầu tư phương án giải quyết tranh chấp hợp đồng (nếu có).

5 Quản lý an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường

a) Kiểm tra biện pháp tổ chức thi công, đảm bảo an toàn khi thi công xây dựng của nhà thầu. Kiểm tra hệ thống quản lý an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường, việc thực hiện và phổ biến các biện pháp, nội quy an toàn lao động cho các cá nhân tham gia dự án của các nhà thầu.

b) Thường xuyên kiểm tra và yêu cầu nhà thầu đảm bảo an toàn lao động và môi trường xây dựng.

6 Thực hiện những vấn đề khác

a) Kiểm tra và yêu cầu nhà thầu thực hiện các biện pháp đảm bảo giao thông, tổ chức giao thông của nhà thầu.

b) Tham gia giải quyết những sự cố có liên quan đến công trình xây dựng và báo cáo lên cấp có thẩm quyền theo quy định hiện hành.

c) Lập báo cáo định kỳ (tháng, quý, năm) và đột xuất (khi có yêu cầu hoặc khi thấy cần thiết) gửi nhà đầu tư. Các nội dung chính cần báo cáo: Tình hình thực hiện dự án; tình hình hoạt động của tư vấn (huy động và bố trí lực lượng, kết quả thực hiện hợp đồng tư vấn); các đề xuất, kiến nghị.

d) Tiếp nhận, đối chiếu và hướng dẫn nhà thầu xử lý theo các kết quả kiểm tra, giám định, phúc tra của các cơ quan chức năng và nhà đầu tư.

e) Tham gia hội đồng nghiệm thu cơ sở theo quy định hiện hành.

7 Yêu cầu đối với chất lượng, tiến độ, giá thành xây dựng công trình

Công trình phải được thi công và nghiệm thu theo đúng tiêu chuẩn với hồ sơ thiết kế được duyệt và đúng với thời gian được quy định trong hợp đồng đã ký kết.

Chất lượng, tiến độ, giá thành xây dựng công trình phải đáp ứng đúng và đủ các thành phần theo qui định hiện hành về chất lượng công trình xây dựng tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ. Trong đó phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, biên bản... liên quan sao cho các bên A-B-TK-TVGS có cơ sở thống nhất khi nghiệm thu các chi tiết và bộ phận công trình.

8 Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Kiểm tra và nghiên cứu hồ sơ khảo sát địa hình, địa chất, thiết kế bản vẽ thi công chi tiết cho từng hạng mục công trình để làm cơ sở cho công tác tư vấn giám sát thi công công trình: Kể từ ngày hợp đồng được ký kết để có thể triển khai ngay khi có lệnh khởi công công trình.

Nhà thầu phải lập tiến độ chi tiết việc thực hiện giám sát các hạng mục chính và phụ của công trình để nhà đầu tư có cơ sở phối hợp với việc thực hiện của các gói thầu khác và làm cam kết đảm bảo thực hiện thời gian với nhà đầu tư.

9 Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn: Ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực.

10. Thuế GTGT, chi phí dự phòng:

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) trong giá dự thầu. Nhà thầu khi tham gia dự thầu phải chào giá dự

thầu với thuế giá trị gia tăng là **8%** theo đúng cơ cấu của giá gói thầu được duyệt.

Nhà thầu phải chào riêng chi phí dự phòng cho gói thầu này là **80.667.000 đồng** để sử dụng cho khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng. Trường hợp nhà thầu không chào riêng chi phí dự phòng đáp ứng yêu cầu, giá trúng thầu sẽ được điều chỉnh lại cơ cấu, đảm bảo chi phí dự phòng trong cơ cấu giá hợp đồng không thấp hơn dự phòng trong dự toán được duyệt; trường hợp nhà thầu giảm giá theo tỷ lệ phần trăm, chi phí dự phòng khi trúng thầu được điều chỉnh giảm tương ứng tỷ lệ giảm giá.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

- Báo cáo định kỳ hàng tháng: **Theo yêu cầu của Chủ đầu tư.**
- Báo cáo định kỳ hàng tuần: **Theo yêu cầu của Chủ đầu tư.**
- Báo cáo theo từng đợt nghiệm thu, giai đoạn nghiệm thu, trước khi nghiệm thu.
- Báo cáo tiến độ thực hiện: Báo cáo tiến độ thực hiện hàng tuần, hàng tháng, hàng quý và dự kiến kế hoạch tháng, quý tiếp theo: **Theo yêu cầu của Chủ đầu tư.**
- Báo cáo nhanh, báo cáo đột xuất, báo cáo khi có sự cố (ngay sau khi có hiện tượng xảy ra).

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Nhân sự theo yêu cầu mục 2 Chương III-E-HSMT.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Cử cán bộ chuyên trách phối hợp với nhà thầu trong công tác liên hệ địa phương, tổ chức hội thảo, phục vụ thẩm định và phê duyệt sản phẩm.
- Thanh quyết toán với nhà thầu theo nguồn vốn được cấp.